

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 1935/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 3; điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 222/2022/TLST-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế*”, giữa:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số B (hoặc B) M, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Ngọc T – Văn phòng Luật sư Mạnh Trường X, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ 26D, A, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1. Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ: C H, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Phan Thị Kim T1, sinh năm 1972.

2. Cục Thuế Thành phố H; Địa chỉ: F V, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ban quản lý đầu tư và xây dựng khu đô thị mới Nam Thành phố H (viết tắt là: BQLKN); Địa chỉ: I - A đường T, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-BQLKN ngày 06 tháng 6 năm 2023: Bà Bùi Mai Thục Q – Chức vụ: Phó trưởng Phòng Đất đai – Môi trường.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn ((viết tắt là: Công ty P1, tên cũ là: Công ty Liên doanh ()); Địa chỉ: Lầu A, cao ốc L.Ting, số H, đường N, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 983/PMH-PV.2022 ngày 18 tháng 11 năm 2022: Bà Lê Nguyễn Hoàng N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thụy A – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn H1 và Cộng sự; Địa chỉ: B X, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH MTV P2 (viết tắt là: Công ty I – tên cũ là: Công ty P2).

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 877/IPC.22 ngày 02 tháng 12 năm 2022: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1989.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo với nội dung toàn bộ đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Hành chính số 1935/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Lý do kháng cáo: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng, bản tuyên án thiếu khách quan và chưa đúng quy định pháp luật, cụ thể ở một số nội dung chủ yếu sau:

- Người khởi kiện và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã nhiều lần đưa ra rất nhiều chứng cứ về Cơ quan Thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh – tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước đã không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật (*khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015*) là nguyên nhân cốt lõi ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

- Làm ngưng trách nhiệm của người bị kiện trong thực hiện các quy định pháp luật, trong đó có Luật quản lý thuế, Luật đất đai năm 1993, năm 2003, năm 2013, Nghị định của Chính phủ về thi hành Luật đất đai (Nghị định 181/2004/NĐ-CP; Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Luật nhà ở số 71/2010, Quyết định số 865/TTg ngày 16 tháng 11 năm 1996 của Thủ tướng Chính Phủ, Quyết định 112/2002 ngày 08 tháng 10 năm 2002 của UBND Thành phố H về việc ban hành Quy định cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty P1).

Theo đó, người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 222/2022/TLST-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1935/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, ông Nguyễn Hữu H có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 2642/CCTKQ7NB-TBTK ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N;

- Hủy trả lời kiến nghị số 301/CCT-KTNB ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Chi cục Thuế quận G1.

Yêu cầu Cục Thuế Thành phố H xác định:

+ Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế/nộp tiền sử dụng đất và hoặc xác định số tiền sử dụng đất phải nộp của người nộp thuế là Công ty P1.

+ Trách nhiệm của Chi cục G1 khu vực quận G - huyện N không được thu tiền sử dụng đất của cả chung cư M, chỉ được thu lệ phí trước bạ của người mua chung cư.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa sơ thẩm nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, người khởi kiện nộp đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, Tòa sơ thẩm ban hành Thông báo miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, Tòa sơ thẩm ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 222/TB-TLVA là đúng quy định tại Điều 125, Điều 126 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (lần 1).

Ngày 21 tháng 08 năm 2023, ông Nguyễn Hữu H có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Kết luận “*Hành vi hành chính của Cục Thuế Thành phố H là cơ quan hành chính Nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính Nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật mà hành vi đó ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân*” theo khoản 3, khoản 4 Điều 4 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Buộc Cục Thuế Thành phố H xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế/tiền sử dụng đất và hoặc cung cấp “*Chứng từ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư – người nộp thuế do Cục này quản lý là Công ty P1 tại chung cư M phường T, quận G*” căn cứ điểm e khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 72 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014; khoản 18, khoản 19 Điều 2 Quyết định 1863/2018; Điều 3 Thông tư 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định 2845/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ T6.

3. Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N chỉ được thu lệ phí trước bạ của người mua căn hộ chung cư M.

Xét thấy, các yêu cầu bổ sung vừa nêu trên người khởi kiện đã nộp sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết phần vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu là đúng quy định tại Điều 173 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu tuyên hủy Văn bản số 2642/CCTKQ7NB-TBTK ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Văn bản số 301/CCT-KTNB ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N, xét:

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về giải thích từ ngữ quy định: “*2. Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân*”.

[2.1] Đối với Văn bản số 301/CCT-KTNB ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thuế quận G1, xét thấy:

Đây là văn bản có nội dung về việc trả lời kiến nghị cho các ông Hồ Sáu N1, ông Trần Quốc T2, bà Võ Thị P, ông Nguyễn Mạnh C, bà Phạm Thị Trường T3, bà Trần Thị Quế G, bà Nguyễn Thị Mai O, ông Trần Hữu K1, ông Võ Phùng T4, ông Nguyễn Chí T5, ông Trương Hải H2 và bà Lưu Thị Thu L. Văn bản nêu trên không có tên ông Nguyễn Hữu H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H cũng thừa nhận ông không có ủy quyền cho ai trong những người có tên trên gửi kiến nghị đến Chi cục Thuế quận G1. Như

vậy, Văn bản 301/CCT-KTNB ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Chi cục Thuế quận G1 không liên quan đến ông H nên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2.2] Đối với Văn bản số 2642/CCTKQ7NB-TBTK ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N (Gọi tắt là Văn bản số 2642), xét thấy:

Đây là văn bản trả lời phản ánh của ông Nguyễn Hữu H có nội dung: “...Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N chưa tiếp nhận được tờ khai tiền sử dụng đất theo mẫu số 1/TSDĐ ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ T6 của ông Nguyễn Hữu H. Do đó, Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N không có cơ sở xác định tiền sử dụng đất phải nộp cũng như các khoản thuế khác (nếu có) đối với ông Nguyễn Hữu H. Chi cục Thuế khu vực quận G - huyện N trả lời cho ông Nguyễn Hữu H được biết và thực hiện”.

Như vậy, nội dung Văn bản số 2642 nêu trên chỉ trả lời phản ánh của ông Nguyễn Hữu H, không có nội dung làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hữu H nên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Với những viện dẫn nêu trên, Tòa sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và không giải quyết phần khởi kiện bổ sung vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của ông Nguyễn Hữu H là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3; điểm a, d khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Vì lẽ đó, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1935/2023/QĐST-HC ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho ông Nguyễn Hữu H (do ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS (2), VT (5), 15b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Tũu